TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Giàu.

2. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sao Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 516/2024/TLST-DS ngày 03/10/2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH M (G1) - (Là chủ thể kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023); địa chỉ: Tầng E, Khối E, Tòa nhà C, số 20, C, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Công ty Cổ phần M1 (Theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/7/2024; trụ sở: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, Quận C, Thành phố Hà Nội (Nay là: Phường C, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Tấn P, ông Lê Vũ L, ông Nguyễn Trần Minh N; cùng địa chỉ: Tầng G, Tòa nhà C, số D N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), là đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 51609/2025/UQ-XLN-JUPITERMN ngày 22/9/2025, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Thái N1, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Số A, thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là: Xã T, tỉnh Đồng Nai); địa chỉ: 1 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là: Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/01/2024, quá trình tố tụng, nguyên đơn Công ty TNHM mua bán nợ G, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn là Công ty Cổ phần M1 thống nhất trình bày:

Ông Lê Thái N1 đã vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) số tiền 530.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN2111114686012 ngày 25/11/2021, thời hạn vay là 84 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay, mục đích vay để thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA, VIOS GR-S 1.5L, CVT sản xuất mới 100%. Phương thức giải ngân là chuyển khoản vào tài khoản của Bên thụ hưởng. Lãi suất, phí và các chi phí khác, cơ chế điều chỉnh lãi suất áp dụng đối với số tiền nhận nợ được quy định tại Khoản 7 Điều 2 của Hợp đồng cho vay số LN2111114686012 ngày 25/11/2021, Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 5.8%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày), lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn 06 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh, mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân có kỳ hạn 84 tháng được Ngân hàng công bố, có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh công (+) biên độ 3.4%/năm.

Các Bên thống nhất rằng khi xảy ra các sự kiện điều chỉnh lãi suất như quy định tại Hợp đồng cho vay số LN2111114686012 ngày 25/11/2021, bên Ngân hàng sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các nội dung đã thỏa thuận nêu trên và sẽ thông báo cho bên vay theo quy định của pháp luật. Bên vay chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm Ngân hàng thực hiện việc điều chỉnh và cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất được điều chỉnh.

+ Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản nợ gốc của bên vay bị chuyển quá hạn đến khi Bên vay thanh toán hết nợ gốc quá hạn.

+ Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản tiền lãi của Bên vay bị chuyển quá hạn đến khi Bên vay thanh toán hết khoản tiền lãi quá hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Lê Thái N1 đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, màu sơn đỏ, biển số đăng ký: 93A-285.52, có số khung: RL4B23F32M5115831, số máy: 2NRX721905 theo Hợp đồng thế chấp số LN2111114686012 ngày 25/11/2021 , xe trên đã được Phòng C Công an tỉnh B cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 02/12/2021 cho ông Lê Thái N1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Thái N1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V từ ngày 05/8/2022 nên ngày 06/8/2022 V1 đã áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn 150% trên toàn bộ dư nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Ngày 30/6/2023, V và Công ty TNHH M (gọi tắt là G1) đã ký Hợp đồng mua bán nợ Số 3-30/6/2023/GLX-VPB. Theo đó, V chuyển giao toàn bộ quyền chủ nợ, Công ty M kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của V đối với (các) khoản nợ đã mua và quyền đối với (các) tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của ông Lê Thái N1.

Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Giá trị của (các) khoản nợ được mua bán bao gồm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng cho vay nêu trên và các văn kiện tín dụng liên quan giữa ông Lê Thái N1 với V.

Tạm tính đến ngày 23/01/2024, tổng dư nợ chưa thanh toán của ông Lê Thái N1 theo hợp đồng tín dụng nêu trên là: Nợ gốc: 470.830.000 đồng; Nợ lãi: 109.190.625 đồng; Tổng cộng: 580.020.625 đồng.

Ngày 10/06/2024, Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng thụ lý số 61/2024/TB-TLVA ngày 10/06/2024 giữa nguyên đơn là Công ty TNHH M (Galaxy DT) với bị đơn là ông Lê Thái N1. Ngày 19/07/2024, Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 02/2024/QĐ-CVA về việc Chuyển hồ sơ vụ án dân sự cho Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giải quyết theo đúng thẩm quyền vì qua xác minh ông Lê Thái N1 có nơi cư trú tại 1 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ngày 12/7/2024, Công ty TNHH M (G1) và Công ty Cổ phần M1 (gọi tắt là J) đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER và Phụ lục đính kèm, theo đó G1 đồng ý bán và J đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là ông Lê Thái N1, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng Hợp đồng cho vay mà ông Lê Thái N1 đã ký kết với V. Đồng thời, G1 chuyển giao quyền chủ nợ, J kế thừa các quyền, nghĩa vụ tương ứng của Galaxy DT đối với (các) khoản nợ đã mua và quyền đối với (các) tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của ông Lê Thái N1. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Do đó, công ty M1 đề nghị Tòa án công nhận và thực hiện thủ tục chuyển giao, kế thừa toàn bộ các quyền, nghĩa vụ của Galaxy DT sang Jupiter trong vụ án tranh chấp tín dụng nêu trên. Căn cứ chuyển giao, kế thừa quyền và nghĩa vụ: Khoản 1, 2 Điều 365, Điều 368 Bộ Luật dân sự 2015; Khoản 4 Điều 74 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm b, c Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân về Kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Từ các căn cứ nêu trên, Công ty Cổ Phần M1 đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xem xét và chấp thuận việc chuyển giao, kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Galaxy DT sang Jupiter trong vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng, chấp thuận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã nêu trong đơn khởi kiện, cụ thể:

- Buộc ông Lê Thái N1 phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 29/9/2025 theo Hợp đồng cho vay số LN2111114686012 ngày 25/11/2021 là 744.462.807 đồng. Trong đó, Nợ gốc: 470.830.000 đồng; nợ lãi 273.632.807 đồng cho Công ty Cổ phần M1 (Theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/7/2024).

- Ông Lê Thái N1 phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Trường hợp ông Lê Thái N1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ phần M1 được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, màu sơn đỏ, biển số đăng ký: 93A-285.52, có số khung: RL4B23F32M5115831, số máy: 2NRX721905 theo Hợp đồng thế chấp số LN2111114686012 ngày 25/11/2021, xe trên đã được Phòng C Công an tỉnh B cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 02/12/2021 cho ông Lê Thái N1. Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông Lê Thái N1 tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần M1 đến khi thanh toán hết nợ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Lê Thái N1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các giấy triệu tập trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, không chấp hành và không có phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty TNHH M khởi kiện và Công ty cổ phần M1 là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Công ty TNHH M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Thái N1 phải trả tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2111114686012 ngày 25/11/2021, giấy đề nghị giải ngân đã ký kết giữa ông N1 và Ngân hàng Thương mại cổ phần V và xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật, mục đích vay để thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

- Về thẩm quyền: Bị đơn ông Lê Thái N1 có nơi tạm trú tại địa chỉ 1 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là: Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Thái N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến cùng các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về thủ tục bán nợ và chuyển quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

Ngày 30/6/2023 Ngân hàng V và Công ty M đã ký kết hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 và Phụ lục hợp đồng mua bán nợ ngày 20/9/2023 đính kèm. Theo đó, V đồng ý bán và G đồng ý mua các khoản nợ của khách hàng vay là ông Lê Thái N1 bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo hợp đồng tín dụng hợp đồng cho vay mà ông Lê Thái N1 đã ký kết với V. Ngân hàng V cũng đã ban hành Thông báo số 186/2023/XLN ngày 06/12/2023 thông báo về việc mua – bán nợ cho ông Lê Thái N1 được biết. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ngày 12/7/2024, Công ty TNHH M và Công ty Cổ phần M1 đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER và Phụ lục đính kèm về việc bán toàn bộ khoản nợ giữa ông Lê Thái N1 và Công ty M cho công ty cổ phần M1. Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 365, Điều 368 Bộ Luật dân sự 2015; Khoản 4 Điều 74 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015, xác định thủ tục chuyển quyền cho người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay theo Hợp đồng cho vay số LN2111114686012 ngày 25/11/2021, giấy đề nghị giải ngân đã ký kết giữa ông N1 và ngân hàng V1 và xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật thấy rằng:

Hợp đồng cho vay số LN2111114686012 ngày 25/11/2021, giấy đề nghị giải ngân, Hợp đồng thế chấp số LN2111114686012 ngày 25/11/2021 đã ký kết giữa ngân hàng V1 và ông Lê Thái N1 các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hình thức, nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 116, 117, 119, 317, 318, 319, 320 của Bộ luật Dân sự 2015và phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

Như vậy, mặc dù ông Lê Thái N1 vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng cho vay số LN2111114686012 ngày 25/11/2021 mà các bên đã ký kết thỏa thuận vay số tiền 530.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 5.8%/năm, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn 06 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo thỏa thuận tại Khoản 7 Điều 2 của Hợp đồng cho vay nêu trên, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời

điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, toàn bộ số tiền vay đã được giải ngân cho ông Lê Thái N1 theo đúng thỏa thuận. Tại Khoản 6 Điều 2 của hợp đồng vay, hai bên đã thỏa thuận về trả nợ gốc và lãi định kỳ mỗi tháng 01 lần, vào ngày 05 dương lịch của mỗi tháng, tiền gốc bắt đầu thanh toán từ ngày 05/01/2022, tiền lãi bắt đầu thanh toán từ ngày 05/02/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng: Ông Lê Thái N1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng V nên toàn bộ khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 05/8/2022. Từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng V đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông N1 trả nợ. Tuy nhiên, ông N1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận với Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét thấy có đủ căn cứ buộc ông Lê Thái N1 phải trả cho công ty M1 tổng số tiền tính đến hết ngày 29/9/2025 là: 744.462.807 đồng. Trong đó, Nợ gốc: 470.830.000 đồng; nợ lãi 273.632.807 đồng.

Kể từ ngày 30/9/2025, ông Lê Thái N1 còn phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay nêu trên cho đến khi ông N1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Công ty M1.

[2.2] Về xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Lê Thái N1 đã thế chấp cho V1 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, màu sơn đỏ, biển số đăng ký: 93A-285.52, có số khung: RL4B23F32M5115831, số máy: 2NRX721905 theo Hợp đồng thế chấp số LN2111114686012 ngày 25/11/2021, xe trên đã được Phòng C Công an tỉnh B cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 02/12/2021 cho ông Lê Thái N1. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký. Trường hợp ông Lê Thái N1 không trả được nợ thì tài sản thế chấp sẽ được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ như yêu cầu của Công ty Cổ phần M1 là phù hợp với quy định tại Điều 298, 299, 318, 319, 322 của Bộ luật Dân sự 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông Lê Thái N1 tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần M1 đến khi thanh toán hết nợ.

Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M1.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí: Do yêu cầu của Công ty Cổ phần M1 được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thực hiện. Nguyên đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; các điều 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 116, 117, 119, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015

- Điều 90, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Lê Thái N1.

1.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Lê Thái N1 có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần M1 số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 744.462.807 đồng.

Trong đó, Nợ gốc: 470.830.000 đồng; nợ lãi 273.632.807 đồng.

Kể từ ngày 30/9/2025, ông Lê Thái N1 còn phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2111114686012 ngày 25/11/2021 đã ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V và ông Lê Thái N1 cho đến khi ông Lê Thái N1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Công ty Cổ phần M1.

1.2. Trường hợp ông Lê Thái N1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ phần M1 được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, màu sơn đỏ, biển số đăng ký: 93A-285.52, có số khung: RL4B23F32M5115831, số máy: 2NRX721905 theo Hợp đồng thế chấp số LN2111114686012 ngày 25/11/2021, xe trên đã được Phòng C Công an tỉnh B cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 02/12/2021 cho ông Lê Thái N1.

Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông Lê Thái N1 tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần M1 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Lê Thái N1 phải chịu số tiền 33.778.512 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty TNHM mua bán nợ Galaxy số tiền 13.600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007116 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (nay là: Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13 - Đồng Nai).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Phòng THADS Khu vực 16, Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Tuyết Ánh